

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST

Ngày 09 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Minh Sửu

Ông Lê Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019;

Đối với bị cáo: **Bùi Văn D**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 19XX tại: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu X, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án: Ngày 24/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 26 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", phạt bổ sung 5.000.000đ; Ngày 15/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 04 tháng tù về tội "*Xâm phạm chỗ ở của công dân*", tổng hợp với hình phạt 26 tháng tù tại bản án số 66/2013/HSST ngày 24/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù. Ngày 15/6/2017 bị cáo D đã chấp hành xong 02 bản án; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 28/8/2018, chuyển tạm giam ngày 06/9/2018; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Doãn T, sinh năm 1988, địa chỉ: khu , thị trấn T, huyện

T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Anh Lê Văn Mười, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn Quyết Thắng 2, xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trịnh Văn S, sinh năm 1979, địa chỉ: thôn C, xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Ngô Xuân P, sinh năm 1960, địa chỉ: khu , thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 28/8/2018 Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thọ Xuân đang làm nhiệm vụ tại khu 1, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân thì phát hiện 03 người thanh niên gồm Lê Doãn T, Nguyễn Văn K và Lê Văn M đang sử dụng ma túy trong các chòi tại quán cà phê T của Bùi Văn D ở khu 1, thị trấn L, huyện Thọ Xuân. Tổ công tác kiểm tra thu giữ tại chỗ ngồi của Lê Doãn T 02 gói nhỏ bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, T và K khai nhận là heroine vừa mua của Bùi Văn D với giá 300.000đ được 03 gói, K là người trực tiếp giao tiền và nhận Heroine từ D, đã sử dụng hết 01 gói, còn lại 02 gói chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang; Kiểm tra chòi bên cạnh phát hiện Lê Văn M vừa sử dụng ma túy xong, M khai nhận vừa mua của D 01 gói Heroine với số tiền 100.000đ. Cùng thời điểm Tổ công tác phát hiện và bắt quả tang Bùi Văn D đang ngồi chia nhỏ ma túy tại nền gạch trong buồng phòng ngủ, thu giữ 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, D khai là Heroine đang chia nhỏ để sử dụng; kiểm tra trong túi áo ngực của Bùi Văn D đang mặc phát hiện và thu giữ số tiền 220.000đ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng là 02 gói nhỏ bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn thu của Lê Doãn T trong phong bì niêm phong kí hiệu M và 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn thu của Bùi Văn D trong phong bì niêm phong kí hiệu M1.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn D ở khu 1, thị trấn Lam S, huyện Thọ Xuân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân không phát hiện thu giữ được gì.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ là số chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn thu được. Tại Bản kết luận giám định số 1800/MT-PC09 ngày 01/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M (thu của Lê Doãn T) gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,020g, loại heroine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 (thu của Bùi Văn D) gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,083g, loại heroine.

Quá trình điều tra Bùi Văn D khai mua heroine của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực đường vào làng Cham đoạn đi xuống bãi mía thuộc thôn Lam Sơn, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân vào sáng ngày 28/8/2018 với giá 350.000đ với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ của người bán ma túy cho D.

Đối với số tiền bán ma túy cho K, T và M; Bùi Văn D khai để 220.000đ trong túi áo ngực (trong đó có 200.000đ tiền bán ma túy cho K và 20.000đ tiền bán nước ngọt cho T), còn 200.000đ cất dưới chiếu trong phòng ngủ, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nhưng không thu giữ được. Số tiền 20.000đ mà T mua nước ngọt của Bùi Văn D, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình Bùi Văn D.

Vật chứng vụ án gồm: toàn bộ bao gói niêm phong và 0,010g ma túy, loại heroine của phong bì ký hiệu M; 0,064g ma túy, loại heroine của phong bì ký hiệu M1 còn lại sau giám định; 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vật chứng hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 02A/CT-VKSTX ngày 11/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận: bản thân nghiện ma túy, nên vào sáng 28/8/2018 có đi xuống bãi mía thuộc thôn Lam Sơn, thị trấn Lam Sơn mua của một người thanh niên không quen biết tên tuổi, địa chỉ 01 gói heroine với giá 350.000đ đem về chia nhỏ để sử dụng dần. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/8/2018 bị cáo D đang ở nhà thì có K, T và M đến hỏi mua heroine; D đồng ý và có bán cho K và T 03 gói heroine với giá 300.000đ và bán cho M 01 gói heroine với giá 100.000đ. Sau khi bán ma túy cho K, T và M, bị cáo D vào trong buồng ngủ đang chia nhỏ ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Thọ Xuân vào bắt quả tang và thu giữ 01 gói heroine. Mục đích cất giấu và chia nhỏ ma túy của bị cáo là để sử dụng cho bản thân và thỉnh thoảng bán cho người nghiện để kiếm lời lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ

sung đối với bị cáo D. Về vật chứng: đề nghị tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 200.000đ; Truy thu của bị cáo Bùi Văn D số tiền 200.000đ sung vào ngân sách Nhà nước. Về án phí: buộc bị cáo D phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 28/8/2018 Bùi Văn D đã có hành vi bán trái phép cho Lê Doãn T, Nguyễn Văn K 03 gói heroine với giá 300.000 đ và bán cho Lê Văn M 01 gói heroine với giá 100.000 đ; tiền hành kiểm tra cùng thời điểm Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thọ Xuân còn phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn D đang chia nhỏ ma túy tại nền gạch trong phòng ngủ thu giữ 01 gói heroine; bị cáo cất giấu và chia nhỏ ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Bị cáo Bùi Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi bán ma túy cho 02 người do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Bùi Văn D đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; Bị cáo Bùi Văn D là người nghiện ma túy, chỉ vì muốn có tiền để sử dụng ma túy, đã bất chấp pháp luật mua ma túy về cất giấu, chia nhỏ và bán lại cho các đối tượng khác nhằm mục đích vụ lợi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập... ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS (một hiểm họa toàn

cầu chưa có thuốc chữa). Tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo D đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuy nhiên, trước đó vào ngày 24/12/2013 bị cáo D đã bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 26 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", phạt bổ sung 5.000.000đ và ngày 15/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 04 tháng tù về tội "*Xâm phạm chỗ ở của công dân*", tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 30 tháng tù. Đến ngày 15/6/2017 bị cáo D mới chấp hành xong 02 bản án trên, nên bị cáo D chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại phạm tội do cố ý; do đó bị cáo D phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Bùi Văn D có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án kết án, chưa được xóa án tích, trong đó có 01 lần bị kết án về tội "mua bán trái phép chất ma túy", nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật; nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm minh, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Bùi Văn D bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo D là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,010g heroine của phong bì ký hiệu M, 0,064g heroine của phong bì ký hiệu M1 (mẫu vật còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

- 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo D là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về thu lợi bất chính: Bị cáo Bùi Văn D bán trái phép chất ma túy cho Lê Doãn T, Nguyễn Văn K và Lê Văn M thu lợi bất chính số tiền 400.000đ. Khi bắt quả tang Cơ quan điều tra có thu giữ 220.000đ, đã trả lại bị cáo D 20.000đ không

liên quan đến hành vi phạm tội, như vậy số tiền còn lại 200.000đ không thu giữ được, cần buộc bị D nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[10] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Bị cáo Bùi Văn D khai mua heroine của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực đường vào làng Cham đoạn đi xuống bãi mía thuộc thôn Lam Sơn, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân vào sáng ngày 28/8/2018 với giá 350.000đ với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ của người bán ma túy cho D, nên không có căn cứ xử lý.

Các đối tượng K, T và M sau khi mua ma túy của Bùi Văn D có mua nước của D và đi vào trong các chòi của quán cafe Trang uống nước và sử dụng ma túy. Quá trình điều tra Bùi Văn D khai hoàn toàn không biết việc các đối tượng K, T và M sử dụng ma túy tại các chòi của quán cafe T; các đối tượng K, T và M khai: việc các đối tượng sử dụng ma túy tại chòi của quán cafe T thì Bùi Văn D là chủ quán không hay biết gì, mãi tới khi Công an bắt quả tang thì D mới biết. Do đó không có căn cứ xử lý đối với Bùi Văn D về hành vi “chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với Lê Doãn T, Nguyễn Văn K và Lê Văn M đã có hành vi mua ma túy của Bùi Văn D để sử dụng, chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Công an xử lý hành chính đối với Lê Doãn T, Nguyễn Văn K và Lê Văn M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2018.

2. Về thu lợi bất chính:

Truy thu của bị cáo Bùi Văn D số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,010g heroine của phong bì ký hiệu M, 0,064g heroine của phong bì ký hiệu M1 (là mẫu vật còn lại sau giám định); tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2018, Phiếu nhập kho số PNK16 ngày 19/12/2018 và Phiếu thu số PT148 ngày 19/12/2018.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến